TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/6/2019.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoài Nam

2. Ông Lê Văn Lợi

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Trần Thị Huệ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2019/TLST-HN ngày 19/02/2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXX-ST ngày 21/5/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07/6/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh 1992(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 19/02/2019, các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Phạm Thị T trình bày và yêu cầu: Chị và anh Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 28/11/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Sang luôn rượu chè, cờ bạc, không quan tâm đến vợ con. Anh S liên tục có thái độ không tôn trọng vợ và gia đình vợ, vì vậy vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 18/02/2019 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp

tục cuộc sống chung, vì vậy chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S. Chị T và anh S có 01 con chung là cháu Nguyễn Lan A (nữ) sinh ngày 13/10/2018. Nguyện vọng của chị T là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, yêu cầu anh Sang cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi. Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh S trình bày và yêu cầu như sau: Anh S thống nhất với nội dung trình bày của chị T về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh ham chơi, nông nổi, có lời nói không đúng với gia đình nhà vợ, nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, nhưng đó chỉ là thời gian mới kết hôn, hiện nay anh đã sửa đổi những lỗi lầm trên. Chị T đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh Sang có thăm nhưng chị T không cho gặp, vì vậy vợ chồng cũng không nói chuyện được với nhau. Anh Sang có nguyện vọng đoàn tụ, nhưng nếu chị T không thống nhất thì anh S cũng đồng ý ly hôn chị T. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn thì anh S thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày 13/10/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 6/2019. Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, nơi chi T, anh S đang sinh sống thì chính quyền địa phương chỉ thấy vợ chồng anh S đã sống ly thân từ khoảng tháng 01/2019 đến nay, không nắm được vợ chồng anh S mâu thuẫn như thế nào, vì không đề nghị chính quyền địa phương hòa giải.

Ý kiến đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử, nguyên đơn và bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh S; giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lan A, anh Sang cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi. Về tài sản đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo quy định khoản 1 Điều 28,

điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị T có mặt, anh Sang đã được Tòa án triệu tập hợp lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 28/11/2017 được UBND xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh S là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị T và anh S sống hạnh phúc được khoảng vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do tính tình không hợp, anh S thường xuyên có những lời nói không tôn trọng gia đình bên vợ, anh S ham chơi, không quan tâm nhiều vợ con. Vì vậy dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, sống ly thân từ ngày 18/02/2019 đến nay. Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần và đã tạo điều kiện về mặt thời gian để vợ chồng có những phương án hóa giải mâu thuẫn, tuy nhiên thực tế mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thực tế tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh S.

Về con chung**:** Chị T và anh S đều thống nhất nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì giao cháu Nguyễn Lan A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là 2.000.000^{đ}/tháng, kể từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi.

Về tài sản: Chị T và anh S đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con. .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: - Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 4 Điều 147; Các điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Xử: - Về hôn nhân*:* Xử cho chị Phạm Thị T ly hôn anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung*:* Chị T và anh S có 01 con chung là Nguyễn Lan A, sinh ngày 13/10/2018. Giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A, anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T 2.000.000^{đ}/tháng, kể từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu A tròn 18 tuổi. Anh S có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị T và anh S đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ Chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001456 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh Nguyễn Văn S phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng nuôi con).

- Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã L, huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.